

Số: 35/2021/QĐST-KDTM

Long Biên, ngày 05 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2021/TLST- KDTM ngày 05 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q**

Địa chỉ: N, phường Đ, quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Vĩnh H – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí V (Theo Giấy ủy quyền số 02/UQ/ICCI-2021 ngày 10/03/2021 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q.

*** Bị đơn: Công ty cổ phần C**

Địa chỉ: Số N, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân L – Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Cao Văn M – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình V và ông Nguyễn Huy C (Theo Giấy ủy quyền số 70/2021/UQ ngày 27/4/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần C)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa:

Ngày 02/01/2018, Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q và Công ty cổ phần C ký kết Hợp đồng số 31/HĐTM/2018/ICCI-C12 về việc mua bán phụ gia bê tông phục vụ thi công công trình Dự án Lộ Tẻ Rạch Sỏi.

Thực hiện Hợp đồng nêu trên, Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q đã giao đầy đủ số lượng theo yêu cầu của Công ty cổ phần C và đảm bảo chất lượng hàng hóa.

Tuy nhiên, Công ty cổ phần C đã vi phạm điều khoản thanh toán trong Hợp đồng. Cụ thể tính đến thời điểm hiện tại Công ty cổ phần C còn nợ Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q số tiền là: 229.960.000 đồng. (Đã có Công văn xác nhận (các) số dư ngày 08/4/2020 của Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q gửi Công ty cổ phần C, đã có chữ ký đóng dấu của Công ty cổ phần C).

2.2. Phương án trả nợ:

Công ty cổ phần C có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q các khoản như sau: Nợ gốc: 229.960.000 đồng, lãi suất quá hạn (tính đến hết ngày 30/9/2021) số tiền 53.465.700 đồng. Tổng số tiền là: 283.425.700 đồng. Ngoài ra, Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q không yêu cầu Công ty C thanh toán khoản lãi nào khác.

Lộ trình thanh toán như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 28/01/2022 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 31/7/2022 thanh toán tiếp số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng)

- Đợt 3: Chậm nhất ngày 31/8/2022 thanh toán tiếp số tiền còn lại là: 99.960.000 đồng (Chín mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng)

Nếu Công ty cổ phần C thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q theo lộ trình trả nợ nêu trên thì Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q đồng ý miễn toàn bộ số tiền lãi cho Công ty Cổ phần C.

Trong trường hợp Công ty cổ phần C vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất kỳ đợt thanh toán nào theo lộ trình trả nợ nêu trên thì Công ty cổ phần C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q toàn bộ số nợ gốc là Nợ gốc: 229.960.000 đồng, lãi suất quá hạn (tính đến hết ngày 30/9/2021) số tiền 53.465.700 đồng. Tổng số tiền là: 283.425.700 đồng. Ngoài ra, Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q không yêu cầu Công ty cổ phần C 12 thanh toán khoản lãi nào khác. Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi

thi hành án xong khoản tiền nợ, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu $\frac{1}{2}$ mức án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định cụ thể số tiền là 5.749.000đ (*Năm triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng*). Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần C chịu toàn bộ án phí số tiền 5.749.000 đồng (*Năm triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH đầu tư và tư vấn xây dựng Q số tiền 6.438.880 đồng (*Sáu triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0016815 ngày 11/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nam